

**ĐIỀU LỆ VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG VÀ QUY CHẾ QUẢN LÝ,
SỬ DỤNG QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH QUẢNG BÌNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Điều lệ Quỹ) quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế về quản lý, sử dụng và cơ chế tài chính của Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Quỹ phát triển đất tỉnh là tổ chức tài chính nhà nước, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, được thành lập theo Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ có chức năng nhận vốn ngân sách nhà nước cấp và huy động các nguồn khác theo quy định để ứng vốn cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài ra, Quỹ được tạm ứng vốn nhàn rỗi cho ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách theo quyết định của cấp có thẩm quyền để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.

2. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp khi thành lập và bổ sung định kỳ hàng năm; nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, gồm: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hoặc ủy thác quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ, ủy thác.

2. Ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 11 Điều lệ này.

3. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã ứng khi phát hiện Tổ chức ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng.

4. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật.

5. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 5. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ hoạt động theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

2. Thẩm định hồ sơ đề nghị ứng vốn trình cấp có thẩm quyền quyết định cho các Tổ chức ứng vốn theo quy định của pháp luật; thực hiện giải ngân vốn ứng cho các Tổ chức ứng vốn theo quyết định bố trí vốn; thực hiện thu hồi vốn ứng và phí ứng vốn khi đến hạn hoặc thu hồi theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tham gia kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện chương trình, dự án, đề án đã được Quỹ ứng vốn.

4. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về phạm vi, đối tượng được ứng vốn và cơ chế tổ chức, quản lý Quỹ.

5. Ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động Quỹ.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Quỹ, gồm:

- Hội đồng quản lý Quỹ;
- Ban kiểm soát Quỹ;
- Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

Điều 7. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 5 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên, trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, kiêm nhiệm;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ hoạt động theo chế độ chuyên trách;

c) Các thành viên khác là đại diện lãnh đạo các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường và Sở Kế hoạch - Đầu tư. Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Hội đồng quản lý Quỹ họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách trong trường hợp cần thiết.

Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Nội dung và kết luận các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ đều phải được ghi thành biên bản hoặc nghị quyết và được gửi đến tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách cấp và các nguồn vốn khác giao cho Quỹ theo quy định của pháp luật;

b) Được sử dụng con dấu của Quỹ và bộ máy điều hành nghiệp vụ của Quỹ để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ và một số quy định có liên quan phục vụ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên của Ban kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát;

đ) Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ;

e) Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung ủy quyền;

g) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án biên chế, chế độ tiền lương, tiền thưởng theo cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; phương thức tổ chức, bộ máy quản lý của Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;

h) Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương thức tổ chức hoạt động của Quỹ, quyết định tổ chức các phòng chuyên môn của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;

i) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

4. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ phát triển đất.

Điều 8. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ có 3 thành viên, gồm đại diện Sở Tài chính làm trưởng ban; các thành viên khác là đại diện Sở Tài nguyên & Môi trường, đại diện Sở Kế hoạch & Đầu tư. Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; Phó Trưởng ban kiểm soát và các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ. Thành viên Ban kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Thành viên Ban kiểm soát Quỹ không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng Quỹ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện;

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

3. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành nghiệp vụ Quỹ.

5. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

6. Trưởng Ban kiểm soát Quỹ phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban kiểm soát Quỹ, Trưởng ban kiểm soát Quỹ có quyền báo cáo kết quả kiểm tra trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Phó Trưởng Ban kiểm soát Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt, Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền cho Phó Trưởng Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ.

8. Các thành viên Ban kiểm soát Quỹ được hưởng các chế độ theo quy định của nhà nước.

9. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ Phát triển đất.

Điều 9. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ có Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng chuyên môn;

a) Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng do Giám đốc Quỹ đề nghị, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm;

c) Cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của các phòng chuyên môn giúp việc Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ làm việc theo chế độ chuyên trách.

2. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt;

b) Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này, các chương trình, kế hoạch và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tiếp nhận vốn, ứng vốn và các hoạt động khác của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt hoặc ban hành theo thẩm quyền quy chế làm việc và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ;

đ) Đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Quỹ;

e) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

3. Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công. Trường hợp Giám đốc Quỹ vắng mặt, Giám đốc Quỹ ủy quyền cho Phó Giám đốc Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Quỹ.

4. Kế toán trưởng Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán.

5. Các phòng chuyên môn của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ gồm có 02 (hai) Phòng:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Nghiệp vụ.

Các phòng chuyên môn có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ giao. Trưởng, phó phòng chuyên môn do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm.

6. Biên chế của Quỹ gồm biên chế công chức và biên chế viên chức sự nghiệp được giao hàng năm trong tổng số biên chế công chức và biên chế viên chức sự nghiệp của tỉnh.

Chương IV **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ**

Điều 10. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ được ngân sách nhà nước phân bổ, bố trí vào dự toán ngân sách địa phương, được cấp khi bắt đầu thành lập, bổ sung định kỳ hàng năm; huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác gồm: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hoặc ủy thác quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ, ủy thác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ kế hoạch sử dụng đất, khả năng ngân sách hàng năm và quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp khi thành lập, mức bổ sung cho Quỹ hàng năm cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

3. Việc thay đổi vốn nhà nước cấp trong quá trình hoạt động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ

1. Nguồn vốn của Quỹ được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo phương án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tạo quỹ đất tái định cư theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Tạm ứng vốn nhân rồi cho ngân sách nhà nước để kịp thời thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Thẩm quyền quyết định bố trí vốn cho các công trình, dự án như sau:

a) Đối với bố trí vốn cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c Khoản 1 Điều này:

- Mức vốn bố trí từ 5 tỷ đồng trở xuống do Quỹ phát triển đất tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được sử dụng con dấu của UBND tỉnh khi ban hành quyết định.

- Mức vốn bố trí trên 5 tỷ đồng do Quỹ phát triển đất tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

b) Đối với tạm ứng vốn nhân rồi cho ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ tại Điểm d Khoản 1 Điều này do Quỹ phát triển đất tỉnh chủ trì phối hợp Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan thẩm định, báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân chấp thuận chủ trương trước khi quyết định.

Điều 12. Trình tự, thủ tục ứng vốn

1. Đối với ứng vốn để thực hiện nhiệm vụ nêu tại các khoản a, b, c Khoản 1 Điều 11 của Điều lệ này:

a) Dự án được ứng vốn khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Dự án có trong kế hoạch ứng vốn Quỹ phát triển đất hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Dự án đầu tư hoặc Báo cáo kinh tế, kỹ thuật hoặc Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng; tái định cư;

- Tổ chức được giao nhiệm vụ ứng vốn có văn bản đề nghị bố trí vốn để triển khai dự án kèm theo phương án và cam kết hoàn trả vốn ứng và phí ứng vốn đầy đủ, đúng hạn. Các dự án thuộc quyền quản lý cấp huyện thì UBND cấp huyện trực tiếp ký hoặc ủy quyền cho Tổ chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận vốn ứng ký văn bản đề nghị theo quy định.

b) Trình tự, thủ tục ứng vốn:

- Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu đăng ký ứng vốn của các tổ chức được giao nhiệm vụ ứng vốn để thực hiện nhiệm vụ tại Khoản a, b, c Khoản 1 Điều 11 của Điều lệ này và nguồn vốn thực có của Quỹ, Giám đốc Quỹ xây dựng kế hoạch ứng vốn, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng vốn theo nguyên tắc: Chỉ giao tổng nguồn ứng vốn, danh mục các dự án được ứng vốn, không giao mức vốn ứng cụ thể cho từng dự án. Mức ứng vốn cụ thể cho từng dự án do Giám đốc Quỹ trình cấp có thẩm quyền quyết định trên cơ sở tiến độ thực hiện, nhu cầu vốn của các dự án và nguồn vốn thực có của Quỹ. Đối với các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư sau khi Kế hoạch ứng vốn được duyệt, Tổ chức ứng vốn có văn bản gửi Quỹ phát triển đất tỉnh để xem xét tổng hợp, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, trình Chủ tịch UBND tỉnh cho bổ sung vào Kế hoạch ứng vốn.

- Tổ chức ứng vốn gửi văn bản đề nghị ứng vốn đến UBND tỉnh và Quỹ phát triển đất tỉnh. Đối với văn bản gửi đến Quỹ phát triển đất tỉnh có kèm thêm phương án và

cam kết hoàn trả vốn ứng và phí ứng vốn đầy đủ, đúng hạn; các tài liệu cơ sở của dự án (bản chính hoặc bản sao y bản chính, chỉ gửi một lần cho đến khi dự án kết thúc đầu tư, trừ trường hợp phải bổ sung điều chỉnh).

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, Quỹ phát triển đất tỉnh có trách nhiệm tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí vốn theo đề nghị của Tổ chức ứng vốn.

- Người có thẩm quyền xem xét ban hành quyết định bố trí vốn theo đề nghị của Quỹ phát triển đất và Tổ chức ứng vốn.

- Quỹ phát triển đất tỉnh kiểm soát hồ sơ, lập thủ tục giải ngân ứng vốn, thu hồi vốn ứng và phí ứng vốn theo đúng quy định của nhà nước.

2. Đối với tạm ứng vốn nhân rồi cho ngân sách nhà nước nêu tại Điểm d, Khoản 1, Điều 11 của Điều lệ này:

a) Việc cho ngân sách tạm ứng vốn nhân rồi phải đảm bảo không ảnh hưởng đến thực hiện các nhiệm vụ nêu tại các điểm a, b, c Khoản 1 Điều 11 của Điều lệ này. Đồng thời mỗi khoản tạm ứng đều phải có phương án hoàn trả tạm ứng được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo thực hiện nguyên tắc bảo toàn nguồn vốn của Quỹ theo đúng quy định. Tại mọi thời điểm, tổng dư nợ tạm ứng vốn nhân rồi cho ngân sách nhà nước không được vượt quá 30% quy mô nguồn vốn của Quỹ.

b) Trình tự, thủ tục ứng vốn:

- Tổ chức có nhu cầu trình văn bản đề nghị UBND tỉnh, Quỹ phát triển đất tỉnh được tạm ứng vốn nhân rồi từ nguồn Quỹ phát triển đất để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của tỉnh kèm theo phương án hoàn trả tạm ứng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- UBND tỉnh xem xét nội dung đề nghị của Tổ chức ứng vốn để giao nhiệm vụ cho Quỹ phát triển đất tỉnh phối hợp Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh xin chủ trương chấp thuận của Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực HĐND tỉnh về việc tạm ứng vốn nhân rồi từ nguồn Quỹ phát triển để thực hiện nhiệm vụ nêu trên.

- Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có văn bản chấp thuận tạm ứng vốn nhân rồi Quỹ phát triển đất; Quỹ phát triển đất tỉnh có trách nhiệm rà soát, kiểm tra hồ sơ đảm bảo và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét ban hành quyết định bố trí vốn.

- Căn cứ Quyết định bố trí vốn của Chủ tịch UBND tỉnh, Quỹ phát triển đất tỉnh giải ngân ứng vốn, thu hồi vốn ứng và phí ứng vốn theo quyết định bố trí vốn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và phương án hoàn trả tạm ứng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Hoàn trả vốn ứng

1. Tổ chức ứng vốn để thực hiện những nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c Khoản 1 Điều 11 của Điều lệ này có trách nhiệm hoàn trả vốn đã ứng từ các nguồn sau:

a) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì được hoàn trả từ vốn đầu tư của dự án;

b) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thì được hoàn trả từ ngân sách địa phương;

c) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch sau đó đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trên đất thì được hoàn trả từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất hoặc tiền sử dụng đất thu được thông qua đấu thầu trước khi nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;

d) Đối với vốn ứng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các khu, điểm, nhà tái định cư để tạo lập quỹ nhà đất phục vụ tái định cư cho người bị thu hồi đất thì được hoàn trả từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư của đối tượng được bố trí tái định cư; trường hợp nguồn thu từ tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư không đủ để hoàn trả thì ngân sách địa phương hoàn trả phần chênh lệch.

2. Tổ chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tạm ứng vốn nhàn rỗi Quỹ phát triển đất để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách hoàn trả tạm ứng Quỹ phát triển đất theo đúng cam kết nêu trong phương án hoàn trả tạm ứng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trường hợp vốn đã giải ngân nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết, trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày giải ngân, Tổ chức ứng vốn phải hoàn trả lại phần vốn chưa sử dụng này cho Quỹ.

Điều 14. Xử lý rủi ro

1. Trường hợp xảy ra rủi ro đối với các dự án ứng vốn của Quỹ do nguyên nhân khách quan được xử lý như sau:

a) Trường hợp do chính sách Nhà nước thay đổi làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của dự án dẫn đến việc chủ đầu tư gặp khó khăn trong hoàn trả vốn ứng thì tổ chức nhận vốn ứng được xem xét gia hạn nợ; xóa; khoan nợ;

b) Trường hợp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn do nguyên nhân khách quan gây thiệt hại tài sản mà các tổ chức nhận vốn ứng không trả được nợ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận, thì việc xử lý rủi ro được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền xử lý rủi ro:

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xử lý rủi ro xin gia hạn nợ, xóa nợ, khoan nợ của Tổ chức ứng vốn; Quỹ phát triển đất chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan thẩm định, thống nhất tham mưu đề xuất xử lý, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Phí ứng vốn

1. Khi ứng vốn cho Tổ chức ứng vốn để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 11 của Điều lệ này, Quỹ được thu phí ứng vốn theo quy định sau:

- Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều 11 của Điều lệ này, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).

- Đối với vốn ứng để thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điểm c, d Khoản 1 Điều 11 của Điều lệ này, mức phí ứng vốn bằng Mức phí tạm ứng ngân quỹ nhà nước do Bộ Tài chính quy định.

- Đối với vốn ứng, phí ứng vốn đến hạn trả mà tổ chức ứng vốn chưa hoàn trả thì mức phí ứng vốn quá hạn được tính bằng 150% mức phí ứng vốn trong hạn.

2. Nguồn kinh phí để trả phí ứng vốn, phí ứng vốn quá hạn:

a) Đối với ứng vốn thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 11 của Điều lệ này, phí ứng vốn và phí ứng vốn quá hạn do ngân sách địa phương bố trí hoàn trả hoặc lấy từ vốn đầu tư thực hiện dự án.

b) Đối với ứng vốn thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 11 của Điều lệ này, phí ứng vốn và phí ứng vốn quá hạn được hoàn trả từ vốn đầu tư thực hiện dự án.

Chương V NHẬN ỦY THÁC

Điều 16. Nhận ủy thác

1. Quỹ được nhận ủy thác quản lý, sử dụng vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước thông qua hợp đồng nhận ủy thác giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân ủy thác.

2. Quỹ được nhận ủy thác quản lý hoạt động của các Quỹ khác thuộc tỉnh.

3. Quỹ được hưởng phí dịch vụ nhận ủy thác và được hạch toán vào nguồn thu của Quỹ. Mức phí cụ thể được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng nhận ủy thác.

Chương VI CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 17. Cơ chế tài chính

Quỹ thực hiện theo cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Điều 18. Nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn thu của Quỹ bao gồm:

- a) Ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động cho Quỹ theo quy định của pháp luật;
- b) Phí ứng vốn theo quy định tại Điều 15 của Điều lệ này;
- c) Lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng;
- d) Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ và phí nhận ủy thác;
- đ) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn thu của Quỹ quy định tại Khoản 1 Điều này không bao gồm nguồn vốn nhà nước cấp của Quỹ quy định tại Điều 10 của Điều lệ này.

Điều 19. Nội dung chi

1. Nội dung chi của Quỹ bao gồm:

a) Chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp và văn bản hướng dẫn thực hiện.

Chi cho cán bộ kiêm nhiệm làm việc tại Quỹ theo chế độ quy định, bao gồm: Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý nêu tại Khoản 4, Điều 7 và Chi phí cho hoạt động của Ban kiểm soát tại Khoản 9, Điều 8 của Điều lệ này.

b) Chi không thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức; vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quy định; tinh giản biên chế theo chế độ (nếu có); đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các nhiệm vụ đột xuất do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật

c) Hàng quý và cuối năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, xác định số chênh lệch thu lớn hơn chi để trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp được chi trả thu nhập tăng thêm và trích các quỹ khác theo quy định của pháp luật về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Nội dung chi của Quỹ quy định tại Khoản 1 Điều này không bao gồm các nội dung chi ứng vốn quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

Điều 20. Chế độ kế toán, kiểm toán

1. Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê, báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Xử lý chuyển tiếp

Đối với các khoản ứng vốn đã phát sinh đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định, phương án hay hợp đồng ứng vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của Quỹ phát triển đất có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý, sử dụng Quỹ đúng quy định, định kỳ báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường tình hình quản lý, sử dụng Quỹ.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị ứng vốn có trách nhiệm phối hợp với Quỹ phát triển đất tỉnh thực hiện nghiêm túc các quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, địa phương phản ánh bằng văn bản về Quỹ phát triển đất tỉnh để tổng hợp, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo đúng các quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Hoài